TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 06 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2026/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Hầu Chẩn M, sinh năm 1979, số căn cước công dân: 002079003594 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/12/2023.

Địa chỉ: Thôn H, xã X, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Bà Sùng Thị M1, sinh năm 1983, số căn cước công dân: 002183002033 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/4/2021.

Địa chỉ: Thôn H, xã X, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hầu Chẩn M và bà Sùng Thị M1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Hầu Chẩn M và bà Sùng Thị M1 nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Hầu Chẩn M và bà Sùng Thị M1 có 04 (Bốn) con chung: Cháu Hầu Thị D, sinh ngày 10/9/2004; cháu Hầu Thị Ch, sinh ngày: 07/3/2005; cháu Hầu Thị Ch1, sinh ngày: 10/10/2010 và cháu Hầu Chẩn Ph, sinh ngày: 16/6/2011. Cháu Hầu Thị D và cháu Hầu Thị Ch đã trưởng thành, ông M, bà M1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao 02 (Hai) cháu Hầu Thị Ch1 và cháu Hầu Chẩn Ph cho ông Hầu Chẩn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Ch1 và cháu Ph đủ 18 tuổi, bà M1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Ông Hầu Chẩn M và bà Sùng Thị M1 tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Hầu Chẩn M và bà Sùng Thị M1 được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 6 – Tuyên Quang;
- UBND xã X, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Khánh